

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 85/2007/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế về việc đăng ký thuế;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2260/TTr-SKHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bãi bỏ Quy chế phối hợp giữa cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an và Cục Thuế thành phố ký ngày 25 tháng 9 năm 2007.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh,  
đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập,  
hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và Công an thành phố trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu khi thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an thành phố.

#### **Điều 3. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính**

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Người thành lập doanh nghiệp và các thành viên phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế và sự phù hợp pháp luật của điều lệ công ty.

#### **Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả**

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố là cơ quan tiếp

nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (đối với doanh nghiệp), hồ sơ đăng ký hoạt động và đăng ký thuế (đối với chi nhánh, văn phòng đại diện).

2. Cơ quan trả kết quả:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư trả đối với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (đối với doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế (đối với chi nhánh, văn phòng đại diện).

b) Công an thành phố trả đối với con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

## Chương II

### HỒ SƠ, LỆ PHÍ, TRẢ KẾT QUẢ CHO DOANH NGHIỆP

#### Điều 5. Bộ hồ sơ chung

1. Bộ hồ sơ chung bao gồm: Các giấy tờ đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và các giấy tờ kèm theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Giấy tờ kèm theo:

a) Trường hợp thành lập mới doanh nghiệp: Bản kê khai thông tin đăng ký thuế theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an (sau đây gọi tắt là Thông tư 05).

b) Trường hợp thành lập Văn phòng đại diện:

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.

c) Trường hợp thành lập Chi nhánh của doanh nghiệp không đăng ký kê khai nộp thuế trực tiếp:

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.

d) Trường hợp thành lập Chi nhánh của doanh nghiệp có đăng ký kê khai nộp thuế trực tiếp:

Thông báo mã số đơn vị trực thuộc (do doanh nghiệp mẹ liên hệ với cơ quan thuế nơi đặt trụ sở để được cấp cho đơn vị trực thuộc).

e) Trường hợp đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh dẫn đến thay đổi mã số doanh nghiệp: bản kê khai thông tin đăng ký thuế (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 05).

3. Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thông qua mạng điện tử, doanh nghiệp phải nộp một bộ hồ sơ đăng ký bằng giấy để cơ quan đăng ký kinh doanh đối chiếu và lưu hồ sơ. Các giấy tờ quy định như khoản 1 và khoản 2 Điều này.

### **Điều 6. Lệ phí, biên nhận hồ sơ**

1. Doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký kinh doanh và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu theo quy định ngay sau khi nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cơ quan Công an cũng sẽ thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố trao Giấy biên nhận theo mẫu quy định cho doanh nghiệp.

### **Điều 7. Thời hạn trả kết quả**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế cho doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế cho chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Khi đến nhận kết quả, đại diện doanh nghiệp ký nhận vào Phiếu trả kết quả theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 05.

## **Chương III CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN**

### **Điều 8. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan**

1. Giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế thành phố:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ chuyển một số thông tin cơ bản của doanh nghiệp cho Cục Thuế thông qua mạng điện tử: Tên doanh nghiệp dự kiến, trụ sở, thông tin về người đại diện pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế chuyển mã số doanh nghiệp qua mạng điện tử cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để ghi vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển cho Cục Thuế các hồ sơ lưu theo quy định (bản sao Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh, bản sao Thông báo thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế và Bản kê khai thông tin đăng ký thuế).

d) Hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Cục Thuế danh sách các mã số doanh nghiệp chưa được sử dụng để Cục Thuế xử lý theo quy định.

## 2. Giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Công an thành phố:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bản sao các loại giấy này cho Công an thành phố.

3. Việc trao đổi thông tin qua mạng giữa Cục Thuế và Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ do hai cơ quan thống nhất thực hiện. Việc chuyển hồ sơ bằng giấy sẽ do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện trên cơ sở hợp đồng theo quy định với các tổ chức, cá nhân.

## **Điều 9. Kinh phí cho hoạt động phối hợp**

1. Kinh phí này do ngân sách thành phố cấp ngoài kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức kinh phí hàng năm phục vụ công tác phối hợp này.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP**

## **Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố**

1. Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ các quy định về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký dấu theo quy định của Thông tư 05.

2. Trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho doanh nghiệp.

**Điều 11. Cục Thuế thành phố**

1. Cấp và chuyển mã số doanh nghiệp đến Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết kịp thời khiếu nại của tổ chức, cá nhân về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

**Điều 12. Công an thành phố**

1. Nhận bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố chuyển.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được con dấu do cơ sở khắc dấu chuyển đến, cơ quan Công an có trách nhiệm kiểm tra, đăng ký để trả con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp.

**Chương V  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an thành phố có trách nhiệm tổ chức, sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự và trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện tốt công tác phối hợp.

**Điều 14.** Sở Tài chính có trách nhiệm đảm bảo cấp kinh phí hoạt động và chi nâng cấp cơ sở vật chất cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và Công an thành phố để thực hiện Quy chế này.

**Điều 15.** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Công an, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì phối hợp cùng Cục Thuế, Công an thành phố và các cơ quan liên quan trao đổi để có sự thống nhất chung và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**